TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 30-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và ông Hoàng Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môntham gia phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi sinh: phường HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư HT, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Vũ Thị Hồng L và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4781 ngày 28-12-2021 của công an tỉnh Hải Dương về hành vi hoạt động cho vay tiền có cầm cố tài sản là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp phải đăng ký kinh doanh theo quy định; hoạt động cho vay tiền có cầm cố tài sản là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; cho vay lãi vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay bằng hình thức phạt tiền 26.500.000 đồng; bị cáo nộp phạt xong ngày 22-3-2022.

2. Bị cáo Trương Văn N, sinh năm 1999; nơi sinh: phường HA, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư Trại Mới, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị U; tiền án:

không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4782 ngày 28-12-2021 của công an tỉnh Hải Dương về hành vi hoạt động cho vay tiền có cầm cố tài sản là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp phải đăng ký kinh doanh theo quy định; hoạt động cho vay tiền có cầm cố tài sản là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; cho vay lãi vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay bằng hình thức phạt tiền 26.500.000 đồng bị cáo nộp phạt xong ngày 22-3-2022.

Các bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn Hưng, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư Đông Nam, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+Anh Nguyễn Phồn Phương, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu dân cư Tống Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Ngô Văn An, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư An Lăng, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Khắc Tuân, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Bản Trại, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu dân cư Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Văn Quân, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu dân cư Vinh Quang, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Trọng Đại, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trương Văn Vũ, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu dân cư Nam Hà, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Trần Linh Đan, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 121 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Văn Hà, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư Lĩnh Đông, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu dân cư Lĩnh Đông, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

+Anh Phan Ánh Lâm, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 32 Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

+ Anh Mạc Văn Hưng, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu dân cư Lưu Thượng 1, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

(*Đều vắng mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tuấn cùng chung vốn mở quán cầm đồ treo biển hiệu "Tuấn Anh" ở khu dân cư Hiệp Hạ, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, tên hộ kinh doanh là Nguyễn Văn Tuấn. Tuấn làm cùng với T đến năm 2019 thì nghỉ không làm cùng T nữa.

Năm 2019 Nguyễn Văn T thuê quán của ông Nguyễn Quang Vượt, sinh năm 1950, trú tại khu dân cư Nghĩa Vũ, phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để hoạt động cho vay lãi nặng ở khu dân cư Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.T trực tiếp quản lý mọi hoạt động cho vay tiền lãi nặng của quán, với các mức lãi suất từ 3.000 đồng, 4.000 đồng và 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (*tương đương mức lãi suất cho vay 109,50%; 146,00% và 182,5%/1 năm*).

Đến tháng 06-2021 Nguyễn Văn T thuê Trương Văn N làm nhân viên giúp T thực hiện các hoạt động cho vay tiền. Cụ thể N có nhiệm vụ trông coi, quản lý quán, khi có khách vay tiền thì thông tin cho T để T quyết định mức lãi suất và số tiền vay; làm thủ tục cho khách vay tiền, gặp T lấy tiền vay và đưa lại tiền vay cho khách, nhắc khách trả lãi, tiến hành thu tiền lãi, thu tiền gốc giao lại cho T. T trả công cho N 6.000.000 đồng/tháng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ từ ngày 30-12-2021 đến ngày 24-9-2022 cơ quan điều tra phát hiện, T và N đã cho 17 người vay tiền/ 20 lượt vay, với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương mức lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/năm vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định*), tổng số tiền cho vay là 208.000.000 đồng,tổng số tiền lãi đã trả (*đối với những lượt vay đã kết thúc*) và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận (*đối với những lượt vay chưa kết thúc*) là 79.920.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 70.442.740 đồng (*trong đó số tiền thu lợi thực tế đã thu là 37.247.740 đồng*), cụ thể:

1. Anh Trần Văn Hưng, sinh năm: 1985 trú tại Đông Nam, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 16-01-2022 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 31-01-2022 anh Hưng đã trả số tiền lãi là 750.000 đồng. Sau đó do không có khả năng chi trả anh Hưng và T đã thống nhất chỉ phải trả tiền vay gốc là 10.000.000 đồng, anh Hưng chưa trả tiền vay gốc.

2. Anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm: 1987, trú tại Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 01-03-2022 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày; đã trả 7.800.000 đồng tiền lãi trong tổng số 9.315.000 đồng tiền lãi anh Hùng phải trả theo thỏa thuận, số tiền thu lợi bất chính là 7.613.630 đồng, trong đó thực tế đã thu được là 6.098.630đồng; chưa trả tiền vay gốc.

3. Anh Nguyễn Phồn Phương, sinh năm: 1988, trú tại Tống Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 20-03-2022 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày; đã trả 9.000.000 đồng tiền lãi trong tổng số 9.400.000 đồng tiền lãi anh Phương phải trả theo thỏa thuận, số tiền thu lợi bất chính là 8.369.863 đồng, trong đó thực tế đã thu được là 7.969.863 đồng, chưa trả tiền vay gốc.

4. Anh Ngô Văn An, sinh năm: 1990, trú tại An Lăng, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 30-12-2021 vay số tiền 7.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày đã trả 9.300.000 đồng tiền lãi trong tổng số 9.380.000 đồng tiền lãi anh An phải trả theo thỏa thuận, số tiền thu lợi bất chính là 8.352.055 đồng, trong đó thực tế đã thu được là 8.272.055 đồng. Đến ngày 24-09-2022 khi anh An vừa trả cho T số tiền gốc 4.000.000đồng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện sự việc, An chưa trả tiền gốc là 3.000.000 đồng.

5. Anh Phạm Khắc Tuân, sinh năm: 1983 trú tại An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 22-03-2022 vay số tiền 40.000.000đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày đã trả 6.000.000đồng tiền lãi trong tổng số 37.200.000 đồng tiền lãi anh Tuân phải trả theo thỏa thuận, số tiền thu lợi bất chính là 33.123.288 đồng, trong đó thực tế đã thu được là 1.923.288 đồng chưa trả tiền vay gốc.

6. Anh Nguyễn Văn Đạt, sinh năm: 1998 trú tại Bản Trại, phường Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 03 lượt:

- Lượt 1: Ngày 15-03-2022 vay số tiền 4.000.000đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 15-04-2022 anh Đạt đã trả số tiền lãi là 600.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 534.247 đồng.

- Lượt 2: Ngày 16-03-2022vay số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 16-04-2022, anh Đạt đã trả số tiền lãi là 450.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 400.685 đồng.

- Lượt 3: Ngày 03-4-2022 vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 13-04-2022 anh Đạt đã trả số tiền lãi là 400.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 356.164 đồng.

7. Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1991trú tại Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 04-01-2022 vay số tiền 10.000.000đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 19-01-2022 anh Tuấn đã trả số tiền lãi là 750.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 667.808 đồng.

8. Anh Trần Văn Quân, sinh năm: 1985, trú tại Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 10-01-2022 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 25-01-2022 anh Quân đã trả số tiền lãi là 1.125.000đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 1.001.712 đồng.

9. Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1999 trú tại Vinh Quang, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 02 lượt:

- Lượt 1: Ngày 10-01-2022 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 25-01-2022 anh Cường đã trả số tiền lãi là 750.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 667.808 đồng.

- Lượt 2: Ngày 31-03-2022 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 10-04-2022 anh Cường đã trả số tiền lãi là 500.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 445.205 đồng.

10. Anh Nguyễn Trọng Đại, sinh năm: 1990 trú tại Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 17-01-2022 vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 07-02-2022 anh Đại đã trả số tiền lãi là 200.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 145.205 đồng.

11. Anh Trương Văn Vũ, sinh năm: 1996 trú tại Nam Hà, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 29-01-2022 vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 09-02-2022 anh Vũ đã trả số tiền lãi là 800.000đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 690.411 đồng.

12. Chị Nguyễn Trần Linh Đan, sinh năm: 1992 trú tại số 121 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 06-02-2022 vay số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 06-04-2022 chị Đan đã trả số tiền lãi là 1.500.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

13. Anh Vũ Văn Hà, sinh năm: 1998 trú tại An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 17-04-2022 vay số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 17-06-2022 anh Hà đã trả số tiền lãi là 1.500.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

14. Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm: 1987 trú tại Lĩnh Đông, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn,tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 25-04-2022 vay số tiền 7.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Cùng ngày 25-4-2022 anh Cường đã trả số tiền lãi là 500.000đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

15. Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm: 1993 trú tại Lĩnh Đông, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 30-04-2022 vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 30-7-2022, anh Kiên đã trả số tiền lãi là 1.800.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 1.602.740 đồng.

16. Anh Phan Ánh Lâm, sinh năm: 1993 trú tại số 32 Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vay 01 lượt: Ngày 08-01-2022 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 08-02-2022, anh Lâm đã trả số tiền lãi là 2.250.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 2.003.425đồng.

17. Anh Mạc Văn Hưng, sinh năm: 1992 trú tại Lưu Thượng 1, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay 01 lượt: Ngày 09-3-2022 vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 09-04-2022 anh Hưng đã trả số tiền lãi là 750.000 đồng và trả số tiền vay gốc, số tiền thu lợi bất chính là 667.808 đồng.

Đến ngày 24-9-2022 khi anh Ngô Văn An đến trả tiền vay gốc số tiền 4.000.000 đồng cho T và N thì Tổ công tác thuộc cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn tiến hành kiểm tra phát hiện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 51 tờ Card được đựng trong hộp nhựa màu trắng hình hộp chữ nhật kích thước (10x6,3x2,3)cm, mỗi Card đều có dòng chữ "Cầm đồ Tuấn Anh", "Cho vay theo CMND& Sổ hộ khẩu"; "Cho vay trả góp theo ngày"; 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng, kèm sim và số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Nokia 1110i, màu đen - trắng, đã qua sử dụng kèm sim của Trương Văn N.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 03-01-2023Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn T và Trương Văn N về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố. Do nhận thức không đầy đủ và hám lợi nhuận các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nay các bị cáo đã ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trương Văn N

phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Áp dụng khoản 1 Điều 201, Điều 17, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 51); Điều 58; điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ - HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a,b c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 10 % - 15% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; phạt bị cáo Trương Văn N số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề xuất về biện pháp tư pháp, việc xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra,Điều tra viên công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30-12-2021 đến ngày 24-9-2022 Nguyễn Văn T có hành vi thuê Trương Văn N cùng T thực hiện hành vi cho người khác vay tiền lãi nặng. T và N đã cho 17 người vay tiền/20 lượt vay với lãi suất từ 3.000 đồngđến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (*tương đương mức lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/1 năm, vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định)*. Tổng số tiền cho vay là 208.000.000đồng,

tổng số tiền lãi đã trả (*đối với những lượt vay đã kết thúc*) và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận (*đối với những lượt vay chưa kết thúc*) là 79.920.000đồng, tổng số tiền xác định thu lợi bất chính là 37.247.740đồng (*vượt quá 20%/năm*), trong đó số tiền thực tế đã thu được là 46.725.000đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Các bị cáo đã cho 17 người vay với lãi suất cho vay từ 109,50%/năm đến 182,50%/năm, đã vượt quá 5 lần mức lãi suất vay cao nhất do Bộ luật dân sự quy định, đã thu lợi bất chính số tiền 37.247.740đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội*"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải D□ơng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật.Với hành vi đã thực hiện, các bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T tự nguyện nộp trước cho cơ quan thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn số tiền 37.247.740 đồng tiền thu lời bất chính làm giảm bớt tác hại của tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về nhân thân: Cả hai bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay quá lãi suất.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm, Nguyễn Văn T là người thuê địa điểm, mở quán cầm đồ "Tuấn Anh", dùng tiền cá nhân để cho vay, chỉ đạo, điều hành hoạt động cho vay lãi nặng nên giữ vai trò chính. Trương Văn N được T thuê trông coi,làm thủ tục nhập thông tin khách vay tiền, cho khách vay tiền, nhắc khách trả lãi, tiến hành thu tiền lãi, thu tiền gốc nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 BLHS, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiềnđối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Về số tiền gốc dùng vào việc phạm tội: Các bị cáo dùng tổng số tiền 208.000.000đ cho 17 người vay/20lần vay với lãi suất là 109,50%, 146,00% và 182,5%/năm. Trong đó số tiền gốc các bị cáo đã thu là 126.000.000đ, tiền gốc người vay chưa trả là 78.000.000đ, gồm: anh Trần Văn Hưng 10.000.000đ, anh Nguyễn Mạnh Hùng 15.000.000đ, anh Nguyễn Phồn Phương 10.000.000đ, anh Ngô Văn An 3.000.000đ, anh Phạm Khắc Tuân 40.000.000đ. Đây là số tiền bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước. Do vậy buộc Nguyễn Văn T phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 126.000.000đ, truy thu số tiền 78.000.000đ tiền gốc mà người vay chưa trả.

Về số tiền lãi: Quá trình cho vay các bị cáo đã thu thực tế được tổng số tiền lãi (*tính từ ngày 30-12-2021 đến khi bị bắt*) là 46.725.000đồng. Trong đó số tiền lãi chưa vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 9.477.260đồng, số tiền các bị cáo thực tế đã thu lợi bất chính là 37.247.740đồng. Trong số những người vay có anh Phạm Khắc Tuân có yêu cầu nhận lại số tiền lãi các bị cáo đã thu là 1.923.288đồng, còn lại những người khác đều tự nguyện không yêu cầu nhận lại số tiền lãi mà họ đã trả cho các bị cáo. Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NG-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo T phải trả lại anh Phạm Khắc Tuân số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.923.000đồng (đã làm tròn). Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính. Xét bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp thu lợi nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp sung ngân sách số tiền này. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 37.247.740đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 51 tờ Card được đựng trong hộp nhựa màu trắng hình hộp chữ nhật kích thước (10x6,3x2,3)cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01điện thoại Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng kèm sim thu giữ của bị cáocủa Nguyễn Văn T và01 điện thoại Nokia1110i màu đentrắng, đã qua sử dụng kèm sim của Trương Văn N, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, hai bị cáo xác định đây là tài sản riêng của các bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; đối với 02 sim điện thoại kèm theo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 4.000.000đ thu giữ đây là số tiền gốc bị cáo T dùng cho vay nặng lãi nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án bị cáo T và bị cáo N còn cho các anh Dương Đăng Thắng, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Ngọc Dâng, Hoàng Văn Phong, Vũ Văn Khánh, Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Ngọc Thanh vay tiền với lãi suất từ

3.000 đến 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tuy nhiên những người trên vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai, tách ra tiếp tục điều tra nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với chị Vũ Thị Hồng Liênlà vợ của T, Nguyễn Thị Uyên là vợ của N không biết việc T, N cho người khác vay tiền lãi nặng, không sử dụng số tiền do T, N thu lợi bất chính nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Tuấn, có chung vốn với T kinh doanh dịch vụ cầm đồ, buôn bán xe ô tô, xe máy... từ năm 2017 đến năm 2019 thì Tuấn nghỉ, không làm chung với T nữa. Tuấn không biết T sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho quán cầm đồ "Tuấn Anh" để hoạt động cho vay tiền lãi suất cao tại quán có địa chỉ tại Khu dân cư Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Quang Vược là người cho T thuê nhà nhưng anh Vược không biết T, N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trương Văn N phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm a, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18(*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10 % thu nhập hàng thángcủa bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn N15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng thángcủa bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm

phán Toà án nhân dân tối cao. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đ sung quỹ Nhà nước; phạt bị cáo Trương Văn N số tiền 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ - HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 126.000.000đồng bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội và 35.324.740đ tiền do phạm tội mà có, tổng là 161.324.740 đồng, được trừ đi số tiền 37.247.740đđồng bị cáo đã tự nguyện nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo biên lai sốAA/2020/0000337 ngày 29/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 124.077.000 đồng; truy thu số tiền 78.000.000đ tiền gốcvay của những người vay chưa trả bị cáo cụ thể: Buộc anh Trần Văn Hưng; địa chỉ:Khu dân cư Đông Nam, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phải nộp số tiền 10.000.000đ; buộc anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phải nộp số tiền 15.000.000đ; buộc anh Nguyễn Phồn Phương, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu dân cư Tống Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phải nộp số tiền 10.000.000đ; buộc anh Ngô Văn An, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư An Lăng, phường An Phụ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phải nộp số tiền 3.000.000đ; buộc anh Phạm Khắc Tuân, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phải nộp số tiền 40.000.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho anh Phạm Khắc Tuân, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương số tiền 1.923.000đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Phạm Khắc Tuân có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không chịu thi hành khoản tiền nêu trên thì các bị cáo T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 51 tờ Card được đựng trong hộp nhựa màu trắng hình hộp chữ nhật kích thước (10x6,3x2,3)cm; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia1110i, màu đen - trắng đã qua sử dụng; tiêu huỷ 02 sim điện thoại; sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ*(tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-02-2023 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dươngvà Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trương Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Trương Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra công an TX.Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TX. Kinh Môn;
- Cơ quan THA HS công an TX. Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Hiệp Sơn;
- UBND phường Hiệp An;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.